VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH

Số: 462/BC-VKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chư Pưh, ngày 30 tháng 11 năm 2018.

BÁO CÁO
CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN TẠI KỲ HỌP THỨ 7 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA IX
(số liệu từ 01/12/2017 đến 30/11/2018)

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị Quyết HĐND huyện về " Tăng cường phát triển Kinh tế- Xã hội; bảo đảm an ninh chính trị; trật tự an toàn xã hội tại địa phương". Viện kiểm sát nhân dân huyện báo cáo tình hình tội phạm, kết quả công tác kiểm sát và nhiệm vụ năm 2018.

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Năm 2018 đã khởi tố mới 49 vụ/ 86 bị can trên các lĩnh vực (giảm 09 vụ, nhưng bằng số bị can so với năm 2017). *Trong đó*: Các tội chiếm tỷ lệ cao trong tổng số án mới khởi tố như tội Trộm cắp tài sản chiếm 51,02%; Đánh bạc chiếm 10,2%, *cụ thể:*

- ***Tội về ma túy*: 01** vụ/**01** bị can- Mua bán trái phép chất ma túy (giảm 01 vụ/01 bị can so với cùng kỳ).

- ***Tội về kinh tế và môi trường*: 02 vụ/01** bị can (cùng kỳ năm trước không phát sinh). Trong đó: Buôn bán hàng cấm: 01 vụ/01 bị can (năm trước không phát sinh); Hủy hoại rừng: 01 vụ/00 bị can (năm trước không phát sinh).

- ***Tội xâm phạm quyền sở hữu* : 31** vụ/**41** bị can (Giảm 03 vụ nhưng tăng 03 bị can so với cùng kỳ). Trong đó: Trộm cắp tài sản: 25 vụ/35 bị can (Tăng 03 vụ/10 bị can); Cướp tài sản: 02 vụ/03 bị can (Giảm 01 vụ, nhưng tăng 01 bị can); Cướp giật tài sản: 01 vụ/01 bị can (Bằng cùng kỳ năm trước); Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản: 01 vụ/00 bị can (Giảm 03 vụ/03 bị can); Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 02 vụ/02 bị can (Bằng so với cùng kỳ).

- ***Tội về trật tự an toàn xã hội*: 15** vụ/**43** bị can (giảm 07 vụ/03 bị can so với cùng kỳ). Trong đó: Cố ý gây thương tích: 04 vụ/07 bị can (giảm 06 vụ/07 bị can); Vi phạm quy định về tham giam giao thông đường bộ: 02 vụ/02 bị can (giảm 03 vụ/03 bị can); Đánh bạc: 05 vụ/25 bị can (tăng 01 vụ/07 bị can); Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có: 02 bị can (giảm 04 bị can); Vô ý làm chết người: 01 vụ/01 bị can (năm 2017 không xảy ra); Hiếp dâm người dưới 16 tuổi: 01 vụ/01 bị can (Năm 2017 không xảy ra); Hiếp dâm: 01 vụ/ 00 bị can (

Năm 2017 không xảy ra); Chống người thi hành công vụ: 01 vụ/ 05 bị can (năm trước không phát sinh).

Nguyên nhân tình hình tội phạm trên là do công tác tuần tra, kiểm soát ở cơ sở chưa thường xuyên, liên tục; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là trong độ tuổi thanh thiếu niên; ý thức cảnh giác của nhân dân còn thấp; một số người phạm tội vì ham lợi, do trình độ nhận thức thấp, thiếu hiểu biết về pháp luật đồng thời bị tác động bởi các văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, rượu bia, sử dụng ma túy dẫn đến hành xử trái pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

Ngay từ đầu năm 2018, toàn ngành đã tập trung tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các đạo luật mới về tư pháp được Quốc hội thông qua, những quy định mới về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát về tăng cường thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, bảo đảm không làm oan người vô tội và không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Thực hiện hai khâu đột phá năm 2018 là ''Đổi mới công tác cán bộ, tăng cưởng kỷ cương, kỷ luật, bản lĩnh, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên trong thực thi công vụ và nâng cao chất lượng công tác kiểm sát, tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết vụ, việc Dân sự, HNGĐ, KDTM, HC.... '', hạn chế thấp nhất án bị hủy, cải sửa có trách nhiệm của Kiểm sát viên, theo phương châm ''Đoàn kết- Đổi mới, Trách nhiệm- Kỷ cương, Chất lượng- Hiệu quả'' theo chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 28/11/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Kế hoạch năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, đồng thời phối hợp với Thường trực HĐND huyện, Thường trực UBMTTQVN huyện về tăng cường công tác kiểm sát hoạt động tư pháp nhằm năng cao vai trò giám sát tại địa phương; bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

1. Công tác THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. THQCT, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:

Trong năm đơn vị đã triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 01 ngày 29/12/2017 của Liên ngành Trung ương. Phân công kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết đối với từng tin báo; phối hợp với Cơ quan điều tra hàng tuần rà soát các tin báo tội phạm để phân loại xử lý; hàng tháng tổ chức họp liên ngành bàn thống nhất giải quyết các tin báo tội phạm còn tồn và phức tạp. Đã đề ra 114 văn bản yêu cầu xác minh tin báo, tố giác tội phạm (*số tin mới*)- *Đạt 100% số tin báo, tố giác mới thụ lý.*

- Tổng số tin báo: **123** tin (cũ: 08; phục hồi: 01; mới: 114 – Giảm 12 tin so với năm 2017). Đã giải quyết: **116** tin - Đạt 94,3% (vượt 4,3% NQ 37 giao). Trong đó: Khởi tố: 50 tin (*Trong đó 02 tin khởi tố 01 vụ án*)- chiếm 43,1% số giải quyết ; Không khởi tố: 54 tin; Tạm đình chỉ: 04 tin; Chuyển nơi khác: 07 tin, Chuyển xử lý hành chính: 01 tin. Hiện còn: **07** tin

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự:

Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với điều tra theo chỉ thị của ngành. Có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan tiến hành tố tụng, tăng cường các biện pháp phòng chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm nên 100% số vụ án, bị can Cơ quan điều tra khởi tố đều được Viện kiểm sát quyết định phê chuẩn và đề ra yêu cầu điều tra phục vụ điều tra, truy tố, xét xử.

- Tổng số thụ lý KSĐT: **67** vụ/**100** bị can (Cũ: 18 vụ/15 bị can; Phục hồi điều tra: 01 vụ/01 bị can; Nơi khác chuyển đến: 01 vụ/01 bị can; Nhập 05 vụ/07 bị can thành 02 vụ/04 bị can; Tách 01 vụ/08 bị can thành 02 vụ/08 bị can; Mới: 49 vụ/86 bị can - giảm 09 vụ, bằng số bị can so với năm 2017). Đã giải quyết: **56** vụ/**85** bị can - Đạt 83,58%. *Trong đó*: KTĐT đề nghị truy tố: 39 vụ/72 bị can - Chiếm 69,6% số án xử lý; Tạm đình chỉ: 13 vụ/03 bị can (Chưa xác định được bị can: 11 vụ/00 bị can, Bị can bỏ trốn: 02 vụ/03 bị can); Đình chỉ: 02 vụ/05 bị can (Bị hại tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố: 01 vụ/01 bị can; Miễn trách nhiệm hình sự theo K3Đ29 BLHS: 01 vụ/04 bị can); Chuyển đi nơi khác: 02 vụ/ 05 bị can. **Hiện đang điều tra**: **11** vụ/**15** bị can trong hạn luật định.

Đã ban hành 49 văn bản yêu cầu điều tra bảo đảm đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự. 03 ngành (CA - VKS - TA) thống nhất chọn và xác định **04** vụ án trọng điểm, án thời sự - Đạt 8,33% tổng số án mới khởi tố điều tra – vượt chỉ tiêu 3,33% (chỉ tiêu đề ra 5%) để điều tra, truy tố và xét xử phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương kịp thời.

Chất lượng hồ sơ giải quyết án được bảo đảm, tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm của Viện kiểm sát chiếm 00%- vượt chỉ tiêu 6% (chỉ tiêu ≤ 6%).

1.3. THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố:

- Tổng số thụ lý: **40** vụ/**75** bị can (Cũ: 01 vụ/03 bị can; Mới: 39 vụ/72 bị can - giảm 04 vụ/13 bị can so với cùng kỳ năm 2017). Đã giải quyết: **38** vụ/**73** bị can - Đạt 95% (Đạt chỉ tiêu NQ 37 Quốc hội giao). *Trong đó*: Truy tố chuyển Tòa: 37 vụ/72 bị can - chiếm 97,36% số án giải quyết (truy tố đúng hạn luật định, đúng tội danh: 37 vụ/72 bị can - đạt 100%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết 37 giao); Đình chỉ: 01 vụ/01 bị can – Miễn trách nhiệm hình sự theo K3 Đ29 BLHS. Hiện còn: **02** vụ/**02** bị can.

Kiểm sát viên đã trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra để củng cố chứng cứ trước khi quyết định việc truy tố (phúc cung bị can): 37 vụ/72 bị can đã truy tố - Đạt 100% kế hoạch đề ra.

Nhiều vụ án phức tạp, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, dư luận xã hội quan tâm, ngoài việc tiến hành một số hoạt động điều tra theo luật định để bổ sung, kiểm tra hoặc thẩm định về chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội, Đơn vị còn chủ động báo cáo thỉnh thị Viện kiểm sát cấp trên, đồng thời báo cáo cấp ủy địa phương xin ý kiến chỉ đạo theo quy định, bảo đảm các quyết định xử lý của Viện kiểm sát đúng thời hạn, đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự:

-Tổng số Tòa án thụ lý xét xử: **50** vụ/**93** bị cáo (Cũ: 13 vụ/21 bị cáo; Mới: 37 vụ/72 bị cáo - giảm 06 vụ/16 bị cáo so với năm 2017). Đã giải quyết: **44** vụ/**79** bị cáo - Đạt 88%. *Trong đó*: Xét xử: 44 vụ/79 bị cáo - Chiếm 100% số án giải quyết. (Xét xử theo điều luật và tội danh VKS truy tố: 44 vụ/79 bị cáo - đạt 100%). Hiện còn: **06** vụ/**14** bị cáo.

Phối hợp với Tòa án tổ chức 02 phiên tòa theo hướng cải cách tư pháp: **02** vụ/**02** bị cáo (Đạt chỉ tiêu Kế hoạch giao).

1.5. Kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự

Kiểm sát việc bắt, tạm giữ về hình sự **42** người, đã khởi tố xử lý về hình sự **40** người/**42** người, đã giải quyết - Đạt tỷ lệ 95,24%, Kiểm sát tạm giam **74** bị can, đã giải quyết **59** bị can- đạt 79,73%. Kiểm sát THAHS: **52** người, đã giải quyết: **32** – đạt 61,54%. Công tác kiểm sát đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng việc bắt, tạm giữ, tạm giam của cơ quan chức năng; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Kiểm sát chặt chẽ nhằm hạn chế các trường hợp quá hạn tạm giữ, tạm giam, trốn, chết hoặc phạm tội mới trong nhà tạm giữ; đảm bảo các trường hợp hoãn thi hành án phạt tù theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiến hành kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác tạm giữ, thi hành án hình sự; bảo đảm thực hiện đúng các chế độ về tạm giữ, tạm giam các bản án hình sự có hiệu lực pháp luật đều được thi hành nghiêm chỉnh, đúng pháp luật.

III. TÌNH HÌNH TRANH CHẤP DÂN SỰ; KHIẾU KIỆN HÀNH CHÍNH; THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, HÀNH CHÍNH:

Trong năm các tranh chấp về dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động và khiếu kiện hành chính tiếp tục gia tăng. Nguyên nhân chủ yếu là do các bên không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng; giao kết hợp đồng không đúng cả về hình thức và nội dung theo quy định của pháp luật; tình hình kinh tế, giá cả thị trường có nhiều biến động nên mất khả năng thanh toán, phát sinh tranh chấp…

1. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật

Tổng số thụ lý kiểm sát trong kỳ 303 vụ việc (tăng 04 vụ, việc so với năm 2017) [1]; Đã giải quyết: 214 vụ, việc; trong đó: Xét xử và mở phiên họp: 52 vụ, việc; Viện kiểm sát tham gia 25 phiên tòa, phiên họp (*Đạt 100% số phiên Tòa, phiên họp VKS phải tham gia theo quy định của pháp luật*); phối hợp với Tòa án tổ chức 02 phiên tòa rút kinh nghiệm.

2. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính

Tổng số việc phải thi hành: **850** việc/**116.020.032.664** đồng (cũ: 311 việc/72.011.646.000 đồng; mới: 539 việc/44.008.386.664 đồng - Tăng 104 việc nhưng số tiền giảm 9.922.699.000 đồng so với năm 2017). Đã giải quyết: **396** việc/**9.160.234.550** đồng - đạt 59,46% số việc và 20,7% số tiền trên số án có điều kiện thi hành (Trong đó: THA xong: 387 việc/8.012.094.550 đồng (Thu cho NSNN: 1.986.404.550 đồng, Cá nhân + Tổ chức: 6.025.690.000 đồng).

Kiểm sát 850 quyết định về thi hành án. Kiểm sát cưỡng chế, kê biên tài sản 12 vụ, giao tài sản thi hành án: 03 vụ; tiêu hủy vật chứng 07 vụ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

3. Công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát tiếp 02 lượt công dân (Giảm 14 lượt so với năm 2017); đã tiếp nhận đơn để giải quyết, trả lời trực tiếp và hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Lãnh đạo Viện tiếp 01 lượt công dân.

Thụ lý: **25** đơn/**22** việc (số mới) - giảm 08 đơn/07 việc so với cùng kỳ năm 2017. *Trong đó:*

- *Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết:* 04 đơn/04 việc (khiếu nại). Đã ra quyết định giải quyết: 04 đơn/04 việc - đạt 100%.

- *Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng thuộc trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết:* 20 đơn/17 việc. Đã giải quyết: 20 đơn/ 17 việc-đạt 100%, *trong đó*: chuyển cơ quan chức năng: 20 đơn/17 việc, Lưu xếp: 03 đơn/ 02 việc- Đơn không đủ điều kiện thụ lý.

- *Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết*: 01 đơn/ 01 việc- Trả đơn và hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền.

IV. CÔNG TÁC TRỰC TIẾP KIỂM SÁT VÀ KIẾN NGHỊ, KHÁNG NGHỊ:

Thực hiện kế hoạch giao, đơn vị đã tiến hành **16** cuộc trực tiếp kiểm sát đối với các cơ quan tư pháp, cơ quan hữu quan (gồm: Cơ quan điều tra: 01, Công an cấp xã: 03, Nhà tạm giữ: 04, Cơ quan THAHS: 01, UBND cấp xã: 05, Cơ quan

---

[1] Tranh chấp dân sự : 137 vụ (trong đó tranh chấp về hợp đồng vay tài sản 101 vụ- chiếm 73,7% trên tổng số án dân sự); Tranh chấp về hôn nhân và gia đình: 115 vụ (tróng đó: ly hôn tranh chấp nuôi con 95 vụ- chiếm 82,6% trên tổng số an HNGĐ); Tranh chấp về mua bán hàng hóa: 01 vụ; tranh chấp hợp đồng tín dụng: 46 vụ. Đưa vào trường giáo dưỡng: 01, Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 03.

THADS: 01, Tòa án: 01) - đạt 100% kế hoạch giao. Qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, phát hiện một số vi phạm, tồn tại, đã ban hành **24** văn bản (08 Kiến nghị riêng và 16 Kết luận kiến nghị trực tiếp kiểm sát) yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm[2]. Các kiến nghị, kết luận của Viện kiểm sát đều được các cơ quan tư pháp và cơ quan, tổ chức hữu quan. Gồm: Cơ quan điều tra: 03 (02 kiến nghị riêng, 01 kết luận kiến nghị trực tiếp kiểm sát); Tòa án: 03 kiến nghị trong công tác xét xử hình sự, dân sự (HS: 01, DS-HNGĐ: 01, 01 kết luận trực tiếp kiểm sát về đơn tư pháp); Cơ quan THADS: 02 (01 kiến nghị riêng và 01 kết luận kiến nghị trực tiếp kiểm sát về THADS); Nhà tạm giữ Công an huyện: 05 (01 kiến nghị riêng; 04 kết luận trực tiếp kiểm sát); THAHS: 07 (01 kiến nghị riêng và 06 kết luận kiến nghị trực tiếp kiểm sát (Cơ quan THAHS: 01, UBND xã Ia Le: 01 kết luận và 01 kiến nghị riêng, UBND xã Ia Hrú: 01, UBND thị trấn Nhơn Hòa: 01, UBND xã Ia Dreng: 01, UND xã Ia Rong: 01); Công an cấp xã: 03 kết luận kiến nghị trực tiếp kiểm sát về việc tiếp nhận, giải quyết tin báo tội phạm; UBND huyện: 01 kiến nghị phòng ngừa.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm: Đơn vị đã triển khai nhiều biện pháp phấn đấu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành. Một số chỉ tiêu đã đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Tỷ lệ giải quyết tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 94,3%; việc truy tố trong hạn luật định, đúng tội danh 100% số vụ/số bị can; trực tiếp kiểm sát các cơ quan hữu quan đạt 100% kế hoạch giao; phối hợp tổ chức đạt kết quả tốt 04 phiên tòa rút kinh nghiệm (Hình sự: 02, Dân sự: 02), đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; ban hành 24 kiến nghị, kết luận đối với các cơ quan hữu quan về các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm (tăng 02 kiến nghị, kết luận so với năm 2017)...

---

[2] **Các dạng vi phạm điển hình:**

- ***Cơ quan điều tra:*** chậm ra quyết định phân công Điều tra viên thụ lý, giải quyết; 01 tin chậm gửi văn bản đề nghị Viện kiểm sát gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh....

- ***Tòa án:*** TBTL, BA, QĐ về DS-HNGĐ vi phạm về tố tụng, nội dung và thời hạn gửi; án DS-HNGĐ để quá hạn luật định nhưng chưa giải quyết...

- ***Cơ quan THADS:*** Xác minh điều kiện THA, vi phạm về thủ tục thông báo THADS, lập hồ sơ THA và Điều luật áp dụng các quyết định...

- ***Trong hoạt động THAHS tại UBND xã :*** Cơ quan THAHS ra quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người chấp hành án chưa ghi đầy đủ theo mẫu; Đối với UBND xã không phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo; sổ theo dõi bị án chưa cập nhật đầy đủ...

- ***Việc giải quyết tin báo tội phạm, Công an cấp xã:*** không lập biên bản tiếp nhận theo quy định; tin báo khi tiếp nhận không thụ lý vào, sổ tin báo Công an xã chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh giải quyết theo thẩm quyền nhưng không lập biên bản; thông báo cho Cơ quan điều tra nhưng sau đó không thể hiện bằng văn bản, tin báo khi tiếp nhận không thụ lý vào sổ...

- ***Đối với cơ quan, tổ chức hữu quan:*** Kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo Chủ tịch UBND xã, chính quyền cơ sở tăng cường công tác quản lý, kiểm tra địa bàn, đấu tranh phòng chống vi phạm tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại tình dục trẻ em nói riêng.

Đạt được những kết quả nêu trên là do có sự chỉ đạo nghiệp vụ của ngành cấp trên, sự lãnh đạo của Ban thường vụ Huyện ủy, sự giám sát của HĐND huyện, sự phối kết hợp, giúp đỡ của UBND huyện... đồng thời tập thể lãnh đạo viện đã phân công nhiệm vụ cho từng kiểm sát viên, chuyên viên phù hợp với khả năng chuyên môn trong từng khâu công tác và sự nỗ lực của mỗi cán bộ, kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ với tinh thần, ý thức, trách nhiệm cao.

2. Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân: Tuy nhiều chỉ tiêu nghiệp vụ năm 2018 đạt và vượt như đã nêu trên, song vẫn còn 03 vụ/21 vụ dân sự có Viện kiểm sát tham gia xét xử bị cấp phúc thẩm sửa án có trách nhiệm của kiểm sát viên. Nguyên nhân của hạn chế nêu trên do những vụ án có tính chất phức tạp, tranh chấp liên quan đến nhiều lĩnh vực mới phát sinh, dẫn đến việc nghiên cứu hồ sơ, đánh giá chứng cứ của kiểm sát viên chưa đầy đủ, toàn diện, mặt khác nhiều Kiểm sát viên, kiểm tra viên trong đơn vị phải làm kiêm nhiệm nhiều việc nên có ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019:

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh gắn với việc thực hiện lời dạy của Bác đối với cán bộ Kiểm sát: "Công minh, chính trực, khánh quan, thận trọng, khiêm tốn"; thực hiện hiệu quả các chỉ thị chuyên đề của Viện trưởng Viện KSND tối cao: Chỉ thị số 06 ngày 06/12/2013 về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với điều tra; Chỉ thị số 04 ngày 10/7/2015 về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai; Chỉ thị số 09 ngày 06/4/2016 về tăng cường công tác tranh tụng.

2. Đề ra các giải pháp tối ưu thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu nghiệp vụ trong Nghị quyết 37, 63, 96, 111, 113 của Quốc hội về công tác tư pháp. Trong đó tăng cường Thực hành quyền công tố, gắn Công tố với hoạt động điều tra theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; phối hợp với Thường trực HĐND huyện, UBMTQVN huyện tăng cường trực tiếp kiểm sát về hoạt động tư pháp của các Cơ quan Tòa án; THADS; THAHS; Tạm giữ, Tạm giam; Quản lý giáo dục người được hưởng án treo của các xã trên địa bàn huyện.

3. Hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua của ngành, địa phương tổ chức. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; thực hiện hiệu quả cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên: *"Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm"*.

VII. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

1. Đề nghị HĐND huyện có Nghị quyết cụ thể để UBND hai cấp có giải pháp chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là các Đạo luật mới về tư pháp đã được Quốc hội khóa 13 thông qua có hiệu lực pháp luật.

2. Đề nghị HĐND huyện có Nghị quyết để UBND huyện có kế hoạch hỗ trợ một phần kinh phí trong năm 2019 cho Viện kiểm sát nhân dân huyện theo Công văn số 16578/CVLT- BTC-VKS ngày 28/11/2012 của Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao về việc hộ trợ kinh phí hoạt động cho cơ quan Viện kiểm sát nhân dân từ ngân sách địa phương./.

Nơi nhận :
-Ban thường vụ huyện ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện (để báo cáo)
- Đ/c VT tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Khánh- PVT tỉnh- phụ trách (để báo cáo);
- VKSND tỉnh (VP theo dõi);
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSND huyện;
- Lưu VT, TH.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Sơn